

Tăng trưởng và phân phối thu nhập



1

Nội dung

- Mỗi quan hệ tăng trưởng và nghèo phụ thuộc xu hướng bất bình đẳng.
 - Càng bất bình đẳng, tăng trưởng càng ít tác động lên giảm nghèo.
- Chúng ta sẽ tìm hiểu:
 1. Bất bình đẳng là gì?
 2. Đo lường bất bình đẳng như thế nào?
 3. Xu hướng bất bình đẳng sẽ như thế nào khi thu nhập tăng lên?

2

Bất bình đẳng – Đo lường

- Bất bình đẳng: Thu nhập
 - Phân phối giữa hộ gia đình/cá nhân trong một nước.
- Nước phát triển:
 - Hệ thống lương và thuế cung cấp thông tin thu nhập.
 - Nhà đầu tư báo cáo lợi nhuận và lợi tức vốn tính thuế.
- Nước nghèo/đang phát triển: Khó đo thu nhập
 - Hầu hết dân nước nghèo không đóng thuế thu nhập (không được thu, k/v phi chính thức).
 - Nhiều dân nước đang phát triển tự làm cho mình (trồng trọt, buôn bán nhỏ): khó thu thập thông tin tin cậy.
 - Thu nhập biến động trong năm (mùa vụ, thương mại).

3

Vấn đề phát sinh khi đo lường cả thu nhập và chi tiêu

- Đo bất bình đẳng trên tiêu dùng/chi tiêu? Vẫn phức tạp:
 - Nhiều hàng người giàu tiêu dùng (nghỉ mát nước ngoài, giáo dục và chăm sóc y tế tư nhân) không có ở khảo sát tiêu dùng.
 - Dân không nhớ chính xác đã mua gì.
- Cả khảo sát thu nhập và chi tiêu không tính đủ người lưu động:
 - Di cư nông thôn - thành thị,
 - Lao động chuyển từ nông nghiệp sang xây dựng.

4

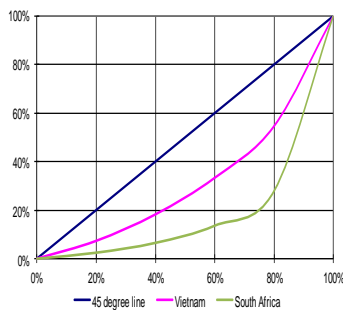
Đường cong Lorenz và hệ số Gini

- Phân phối tần suất cho biết phần trăm dân số ở mỗi mức thu nhập hay tiêu dùng.
- Đường cong Lorenz.
- Hệ số Gini
 - Gini = 0 là hoàn toàn bình đẳng
 - Gini = 1 là hoàn toàn bất bình đẳng



5

Tích lũy thu nhập và đường Lorenz



	Đáy 20%	Đáy 40%	Đáy 60%	Đáy 80%	100%
Việt Nam (2008)	7.33	18.25	33.32	54.57	100
Trung Quốc (2005)	5.73	15.53	30.19	52.19	100
Nam Phi (2006)	2.45	6.51	13.59	27.49	100

Source: General Statistic Office

6

Tính hệ số Gini (Gini Concentration Ratio)

X	Y	X ₋₁	Y ₋₁	X.Y ₋₁	Y.X ₋₁	(Y.X ₋₁ -X.Y ₋₁)
20	3					
40	11	20	3	120	220	100
60	23	40	11	660	920	260
80	40	60	23	1840	2400	560
100	100	80	40	4000	8000	4000
Tổng cộng: 4920						

Hệ số Gini = (B)/(A+B)

- Tính từ đường Lorenz
- Giá trị: từ 0 đến 1
- 0 là hoàn toàn bình đẳng
- Tình trạng bất bình đẳng:
 - 0,3-0,4: *Thấp*
 - 0,4-0,5: *Vừa*
 - >0,5: *Cao*

Hệ số Gini = $1/2 * (4920)/5000 = 0,492$

Trong đó:

X: Phần trăm dân số cộng đồng

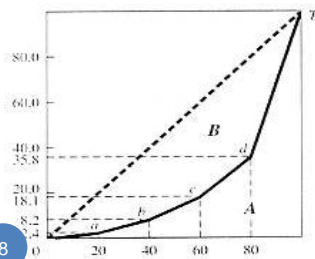
Y: Phần trăm thu nhập cộng đồng

3/5/2014

7

Hệ số Gini

- Hệ số Gini cho thấy bất bình đẳng rất khác nhau = $[B/(A+B)]$
- Bất bình đẳng cao ở Mỹ Latinh (chiếm hữu đất ở Brazil).
- Trung Quốc từ bình đẳng nhất châu Á thành bất bình đẳng nhất (tiếp cận việc làm, phát triển vùng, nông thôn-thành thị).



8

Quốc gia	Năm	Gini
Nam Phi	2006	67
Trung Quốc	2005	42
Ấn Độ	2005	37
In-đô-nê-xia	2009	37
Ma-lay-xia	2009	46
Phi-líp-pin	2006	44
Thái Lan	2004	43
Việt Nam	2008	38

Cẩn trọng khi so sánh bất bình đẳng giữa các nước

- Đo theo thu nhập và chi tiêu.
- Chuyển Gini tiêu dùng thành Gini thu nhập (cộng tỷ lệ cố định) - không khoa học và không thể so sánh.
- Khảo sát cá nhân và khảo sát hộ gia đình.
- Khảo sát sử dụng mẫu lớn – mẫu nhỏ.
- Chỉ tập trung khu vực thành thị so mẫu cả vùng nông thôn lẫn thành thị.
- Khung lấy mẫu lỗi thời, không xét đến tính mùa vụ, tỷ lệ không phản hồi từ hộ rất nghèo/rất giàu, không xét nhóm lưu chuyển.

9

Viện Nghiên cứu Kinh tế học Phát triển Thế giới (WIDER), cơ quan nghiên cứu của UN đã thực hiện công việc đáng giá khi tổng hợp dữ liệu về bất bình đẳng.

Font size up | Font size down | Text version | Sitemap | Print | Send this page | Enter search term Search

UNITED NATIONS UNIVERSITY
UNU-WIDER
World Institute for Development Economics Research

Home | About us | Events | **Research** | Publications

Media | Opportunities | FAQ

You are here: Research / Database (WIID)

Research

- Current programme
- Projects by start date +
- Past projects by theme +
- Database (WIID) -**
- Download
 - WIID Documentation
 - Income distribution links
 - Frequently asked questions
- Software tools
- Library +

World Income Inequality Database V2.0c May 2008

The UNU-WIDER World Income Inequality Database (WIID) collects and stores information on income inequality for developed, developing, and transition countries. The database and its documentation are available on this website.

WIID2 consists of a checked and corrected WIID1, a new update of the Deininger & Squire database from the World Bank, new estimates from the Luxembourg Income Study and Transmonex, and other new sources as they have become available. WIID2a contains fewer points of data than WIID1 as some overlaps between the old Deininger & Squire data and estimates included by WIDER have been eliminated along with some low quality estimates adding no information. In addition to the Gini coefficient and quintile and decile shares, survey means and medians along with the income shares of the richest 5% and the poorest 5% have been included in the update. In addition to the Gini coefficient reported by the source, a Gini coefficient calculated using a new method developed by Tony Shorrocks and Guang Hua Wan is reported. The method estimates the Gini coefficient from decile data almost as accurately as if unit record data

10

http://www.wider.unu.edu/research/Database/en_GB/database/

Bất bình đẳng với tăng trưởng và phát triển

- Trục trặc đo lường không cản trở các nhà kinh tế nghiên cứu mối quan hệ
 - Bất bình đẳng và mức thu nhập.
 - Bất bình đẳng và tăng trưởng.
- Quan điểm phổ biến
 - Các nước trở nên bất bình đẳng hơn khi giàu có hơn, đặc biệt giai đoạn đầu phát triển.
 - Thực chất quan điểm này là gì?

11

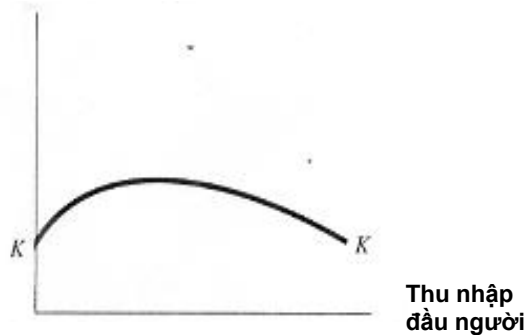
Bất bình đẳng với phát triển

12

Simon Kuznets

- Nghiên cứu tiên phong bất bình đẳng và phát triển.
- Mối quan hệ này thể hiện ở các lực đối nghịch nhau: một số dẫn đến bất bình đẳng nhiều hơn và số khác làm giảm bất bình đẳng.

Hệ số Gini
(hay tỷ phần
thu nhập
nhóm đầu)



13

Simon Kuznets – Các lực đối nghịch

Lực gây bất bình đẳng nhiều hơn:

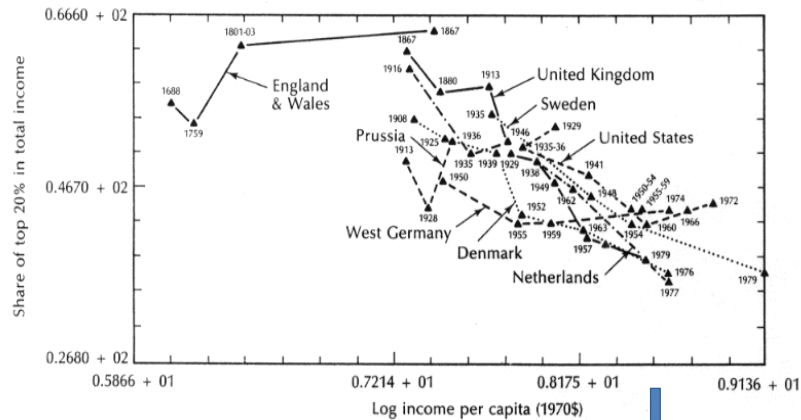
- Tập trung tiết kiệm ở nhóm thu nhập cao hơn;
- Tập trung tài sản tạo thu nhập ở nhóm cao nhất;
- Tỷ lệ thu nhập phi nông nghiệp gia tăng; và khác biệt thu nhập bình quân công nghiệp và nông nghiệp;
- Giai đoạn đầu CNH, dân di cư làm việc trong công nghiệp với lượng thấp, và nhà đầu tư được nhiều lợi nhuận. Họ tiết kiệm và tái đầu tư, tăng của cải;
- Không có các tổ chức tái phân phối trước giai đoạn công nghiệp;
- Tỷ lệ tử vong giảm, nhưng mức sinh sản vẫn cao;
- Người lao động mất đi sức mạnh đàm phán.

Lực cải thiện bất bình đẳng:

- Tổ chức công đoàn;
- Thuế thừa kế và thuế thu nhập lũy tiến;
- Sự xuất hiện của các ngành công nghiệp mới;
- Nghề nghiệp và dịch vụ mới;
- Lạm phát (giảm giá trị của tiết kiệm).

14

Đường Kuznets



15

Simon Kuznets - Đường Kuznets

- Theo Kuznets:
 - Phân phối thu nhập sẽ xấu đi giai đoạn CNH và cải thiện khi các nước trở nên giàu hơn.
 - Ngược không là mối quan hệ khả dĩ duy nhất mà chỉ là xu hướng.
 - Không lập luận chọn bất bình đẳng cao hơn ở giai đoạn phát triển ban đầu để thúc đẩy tăng trưởng.
 - Quan tâm đến đầu tư quá mức vào tài sản không sinh lợi (bất động sản) và hàm ý chính trị của gia tăng bất bình đẳng.

16

Montek Ahluwalia (1976)

- Nghiên cứu thực nghiệm về mức thu nhập và bất bình đẳng - dữ liệu chéo 60 quốc gia phát triển và đang phát triển.
- Tìm được cơ sở ủng hộ đường Kuznet
- Tăng trưởng là sản phẩm của những chuyển dịch liên ngành trong sản xuất, sự phát triển giáo dục và tốc độ tăng dân số chậm đi.
- Bác bỏ định đề không liên quan lý thuyết của Kuznet: “Tăng trưởng nhanh hơn sẽ đi kèm với bất bình đẳng cao hơn”. Kuznet không quan tâm quan hệ này mà về quan hệ giữa bất bình đẳng và *mức phát triển*.

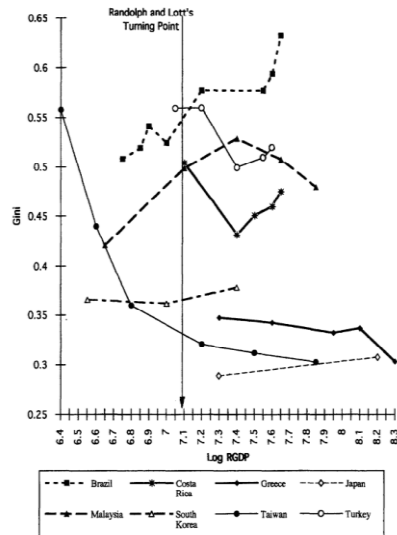
17

Bowman (1997)

- Nghiên cứu tình huống quốc gia theo chuỗi thời gian - 9 quốc gia nghèo ở 1950 sau đó đạt thu nhập trung bình vào 1980.
- Brazil bất bình đẳng tăng, Costa Rica theo chữ U, Nhật bất bình đẳng thấp sau chiến tranh, Malaysia có chữ U ngược nhờ Chính sách Kinh tế mới 1970s. Đài Loan bất bình đẳng thấp.
- Theo Bowman:
 - Ý tưởng Kuznets về “điểm ngoặt” không phù hợp vì khác biệt lớn giữa các nước.
 - Không áp dụng được mô thức khái quát nào cho mối quan hệ giữa mức phát triển và bất bình đẳng. Bối cảnh kinh tế, thể chế và chính trị ở mỗi nước sẽ tác động lên kết quả..

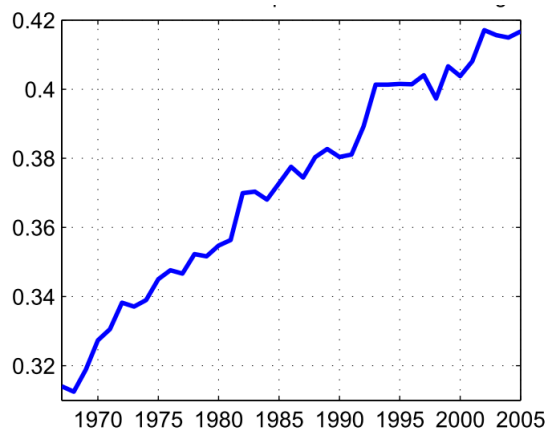
18

Bowman 1997: Thiên lệch trong chọn lọc



19

Hệ số Gini thu nhập hộ dân Mỹ, 1970-2005



20

Bất bình đẳng và tăng trưởng

21

Bất bình đẳng và tăng trưởng

- 1950s và 60s, *bất bình đẳng nhiều hơn tốt cho tăng trưởng* vì tạo vốn cho đầu tư.
- 1970s và 80s, *từ bỏ “bất bình đẳng tốt cho tăng trưởng”*.
 - *Nancy Birdsall, David Ross và Richard Sabot (1995):* chính sách Đông Á tốt cho tăng trưởng cũng giúp giảm bất bình đẳng (giáo dục, xuất khẩu hàng công nghiệp thâm dụng lao động, cải cách đất đai, đầu tư nông thôn).
- Nhưng: Trung Quốc trở nên bất bình đẳng hơn nhiều khi thực hiện những chính sách tương tự?

22

Hệ số Gini thu nhập hộ dân Trung Quốc 1989-2004

	1989	2004
Tổng	0.35	0.48
Đô thị	0.25	0.45
Nông thôn	0.40	0.49
Duyên hải	0.37	0.50
Trong đất liền	0.33	0.43

Source: Xubei Luo and Nong Zhu (2008)
<http://library1.nida.ac.th/worldbank/fulltext/wps04700.pdf>

23

Poverty Reduction in China: Is High Growth Enough?

SHOULD GROWTH OR INEQUALITY BE PRIORITIZED IN THE DESIGN AND EXECUTION OF DEVELOPMENT POLICIES? An oft cited paper by Dollar and Kraay of the World Bank advocates growth as the primary objective of development. Opponents argue that growth may not be pro-poor, thus growth alone is insufficient for poverty reduction—the ultimate goal of development. They instead emphasize redistribution as an important policy instrument. From a practical point of view, most policies involve trade-offs between efficiency (i.e., growth) and equity, at least in the short-run. With this in mind, development strategists and policymakers face the challenge or dilemma: what should be prioritized in the design and execution of development policies?

Overview

The slowdown and in some years reversal of poverty reduction in China forcefully demonstrates that growth is not sufficient for combating poverty even if that growth is of unprecedented magnitude. Policy initiatives should take into consideration inequality, especially urban-rural disparity. This Policy Brief provides a summary of the research findings from UNU-WIDER's project on Inequality and Poverty in China. It also offers policy recommendations for tackling the poverty-growth-inequality inter-relationships in the short- and long-run. In particular, it is suggested that the only long-run policy option for the Chinese government is to encourage urbanization.

Written by Guanghua Wan

© United Nations University, 2008
 ISBN 978-92-808-3053-8
 ISSN 1814-8026

In designing development policies, a dilemma or challenge is: should growth or inequality be prioritized as the primary goal?

Miracle growth in China has not been sufficient for poverty reduction since the 1990s, due to inequality increase along all dimensions

The ultimate long-run solution to the poverty-growth-inequality triangle in China lies in moving 550 million rural residents into cities

24

Bất bình đẳng không tốt cho tăng trưởng

- *Alberto Alesina và Dani Rodrik (1994):*
 - bất bình đẳng tạo áp lực thuế cao hơn, dẫn đến các chính sách làm chậm tăng trưởng.
 - thu nhập phân phối đồng đều hơn sẽ có nhiều người ủng hộ thuế thấp.
- *Torsten Persson và Guido Tabellini (1994):*
 - giai cấp trung lưu quy mô lớn hơn sẽ có lợi cho tăng trưởng. .

25

Trục trặc số liệu là vấn đề

- *Szekeley và Hilgert (2000):*
 - kết quả này phụ thuộc rất nhiều vào số liệu bất bình đẳng có chất lượng kém.
 - nếu dữ liệu được điều chỉnh để tính đến các mức độ bao quát khác nhau, thì mối quan hệ giữa tăng trưởng và bất bình đẳng biến mất.

26

Bằng chứng thực nghiệm không thể kết luận

- Những nghiên cứu có tính hệ thống đầu tiên về tác động của BBĐ đối với phát triển dựa vào ước lượng OLS về dữ liệu chéo của nhiều quốc gia qua vài thập niên (từ 1960 đến 1980s), **BBĐ nhất quán với sự giảm tăng trưởng**—với sự gia tăng BBĐ thêm 1 độ lệch chuẩn làm giảm tỷ lệ tăng trưởng thu nhập đầu người hằng năm từ 0,4 đến 0,8 điểm phần trăm (Alesina và Rodrik 1994; Persson và Tabellini 1994; Alesina và Perotti 1996; Perotti 1996; Deininger và Squire 1998).

27

- Sau khi hiệu chỉnh sự thiên lệch của biến bị bỏ sót (như hệ thống luật pháp và thể chế, văn hóa...), Li và Zou (1998) và Forbes (2000) phát hiện **BBĐ cao hơn làm gia tăng tăng trưởng**. Theo Li và Zou, tăng hệ số Gini thêm 1 độ lệch chuẩn làm tăng tỷ lệ tăng trưởng hằng năm khoảng $\frac{1}{2}$ điểm phần trăm. (Forbes, 1,3 điểm phần trăm).
- Barro (2000): Tác động của BBĐ ban đầu đến tăng trưởng thì không quan trọng đứng ở quan điểm thống kê. Sau khi phân chia mẫu theo nước giàu và nghèo, Barro phát hiện hệ số BBĐ có ý nghĩa thống kê: **xu hướng nghịch biến ở nước nghèo, và đồng biến ở nước giàu**.

28

- Banerjee và Duflo (2003): gia tăng BBĐ làm giảm tăng trưởng như giảm BBĐ cũng giảm tăng trưởng.
- Voitchovsky (2005): ước tính tác động riêng biệt của BBĐ đến thu nhập của nhóm đầu và cuối của phân phối thu nhập đối với tăng trưởng. Mức độ BBĐ càng cao của nhóm đầu của phân phối có tương quan đồng biến với tăng trưởng. Ngược lại, BBĐ càng cao ở nhóm nửa cuối của phân phối tạo ra tăng trưởng thấp hơn.
- Easterly (2007): BBĐ có tác động bất lợi đối với tích lũy vốn nhân lực và phát triển kinh tế. BBĐ là rào cản học hành và thịnh vượng kinh tế.

29

Không có mối quan hệ ổn định giữa bất bình đẳng và tăng trưởng

- Có thể không có quan hệ ổn định giữa bất bình đẳng và tăng trưởng.
 - Mỗi nước đều có điều kiện chính trị, lịch sử và thể chế riêng.
 - Phân tích hồi quy chéo không phản ánh thông tin này.
- Không có nghĩa bất bình đẳng là không quan trọng
 - Bất bình đẳng - một trong nhiều yếu tố tác động lên thành quả kinh tế.

30

Toàn cầu hóa và bất bình đẳng

- Thương mại nhiều hơn sẽ tăng bất bình đẳng ở nước giàu và giảm bất bình đẳng ở nước nghèo.
 - Thương mại giữa quốc gia khan hiếm lao động (công nghiệp hóa) và quốc gia dư thừa lao động (đang phát triển) sẽ làm giảm suất sinh lợi (tiền lương) đối với lao động không kỹ năng ở các nước khan hiếm lao động, và tăng tiền lương của lao động không kỹ năng ở nước thừa lao động.
- Thực tế, bất bình đẳng gia tăng ở cả nước giàu lẫn nghèo
 - Gia tăng thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc đồng thời với bất bình đẳng tăng mạnh cả hai nơi.

31

Toàn cầu hóa và bất bình đẳng

- Feenstra và Hanson (1996): thương mại và FDI đã tăng cầu lao động kỹ năng ở cả quốc gia phát triển lẫn đang phát triển.
- David Card, Thomas Lemieux and W. Craig Riddell (2003): ở các nước CNH, toàn cầu hóa đi kèm sự giảm sút số thành viên công đoàn và năng lực đàm phán tập thể. Xu hướng thuê ngoài đã chuyển việc làm ở nhà máy từ Hoa Kỳ sang nơi khác, và đây là những ngành có tỷ lệ công đoàn tan rã cao nhất.

32

Kết luận

- Bất bình đẳng không phải là hệ quả của tăng trưởng.
- Có nhiều yếu tố tác động lên mức độ bất bình đẳng ở một nước (chính trị, văn hóa, cơ cấu nền kinh tế).
- Không nhất thiết có sự đánh đổi giữa tăng trưởng nhanh hơn và duy trì một xã hội công bằng hơn.
- Không đúng khi cho rằng toàn cầu hóa, cạnh tranh và thương mại mặc nhiên tăng sự bình đẳng.
- Mức bình đẳng mong muốn là chọn lựa mà xã hội phải đưa ra thông qua hệ thống chính trị của mình.